Trung Bo giang giai - Kinh so 11 - HT Minh Chau

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

Trung Bo giang giai - Kinh so 11 - HT Minh Chau

Vietnamese, with Unicode Times font

Trung Bộ Kinh - Bài Kinh số 11

Kinh Sư Tử Hống

(Cùlasìhanàda Sutta)

Hòa thượng Thích Minh Châu

TIẾNG RỐNG CON SƯ TỬ

C ó khi đức Phật khuyên các vị Tỷ-kheo rống tiếng rống con sư tử trong khi thuyết pháp, tức đức Phật muốn nhấn mạnh một vấn đề mà các ngoại đạo đều hoảng hốt, lông tóc dựng ngược. Trong kinh số 11, Trung Bộ, này đức Phật khuyên bảo các Tỷ-kheo hãy rống tiếng rống con sư tử, tuyên bố dứt khoát rằng chỉ ở đây, trong giáo pháp đức Phật dạy, mới có Đệ nhất Sa môn tức là chứng quả Dự lưu; mới có đệ nhị Sa môn tức là chứng quả Nhất lai; mới có Đệ tam Sa môn tức là chứng quả Bất lai; mới có đệ tứ Sa môn tức là chứng quả A-la-hán; còn các ngoại đạo khác không có bốn hạng Sa môn như vậy.

*

Một lời tuyên bố như vậy tất nhiên đem lại những phản ứng của ngoại đạo: "Chư tôn giả có tin tưởng gì, có sức lực gì mà dám tuyên bố chỉ ở đây có bốn hạng Sa môn, ngoài ra không chỗ nào có bốn hạng Sa môn?" Đức Phật khuyên các Tỷ-kheo trả lời như sau: "Chúng tôi tự chánh kiến bốn pháp, chúng tôi có lòng tin bậc Đạo sư, có lòng tin pháp, có sự thành tựu viên mãn các giới luật, có những pháp hữu của chúng tôi, những người cư sĩ và những người xuất gia, được chúng tôi thương, được chúng tôi mến". Đến đây, các ngoại đạo có thể trả lời: "Chúng tôi cũng có lòng tin bậc Đạo sư, vị ấy là bậc Đạo sư của chúng tôi. Chúng tôi có lòng tin pháp, pháp ấy là pháp của chúng tôi, chúng tôi thành tựu viên mãn các giới luật, những giới luật ấy là giới luật của chúng tôi. Và những pháp hữu của chúng tôi, những người cư sĩ và cả những người xuất gia, được chúng tôi mến, được chúng tôi thương. Như vậy có sự sai biệt gì, có sự đặc biệt gì giữa quý vị và chúng tôi?"

Đến đây Thế Tôn khuyên các Tỷ-kheo phải đặt ra một số câu hỏi: - Cứu cánh là một hay đa diện, cứu cánh cho người có tham hay cho người không tham; cho người có sân hay người không sân; cho người có si hay người không si; cho người có ái hay người không ái; cho người có chấp thủ hay người không chấp thủ; cho người có trí hay người không trí; cho người thuận ứng nghịch ứng hay cho người không thuận ứng không nghịch ứng; cho người ưa hý luận hay người không ưa hý luận. Trước những câu hỏi dồn dập như vậy, các ngoại đạo phải tiếp tục trả lời: - Cứu cánh ấy là một, không phải đa diện,

cứu cánh ấy là cha mẹ người không tham, không sân, không si, không ái, không chấp thủ, người có trí, không thuận ứng không nghịch ứng, không ưa, không thích hý luận.

*

Tiếp đến đức Phật nêu rõ những sa môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của hai loại tùy kiến: Hữu và Phi hữu, vị ấy sẽ không thành tựu được tám pháp đưa đến cứu cánh giải thoát.

Rồi đức Phật dạy có hai loại tri kiến: Hữu kiến và Phi hữu kiến. Những sa môn, Bà-la-môn nào chấp trước kiến, thân thiết hữu kiến, những vị ấy bị chướng ngại đối với phi hữu kiến, thân thiết phi hữu kiến, những vị ấy bị chướng ngại đối với hữu kiến. Những sa môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt của hai loại kiến này, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của hai loại kiến này, những vị này là những vị có tham, có sân và có si, có ái, có chấp thủ, ưa hý luận, thích hý luận; những vị ấy là những vị không giải thoát khỏi sanh già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Thế tôn nói những sa môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri sự tập khởi và sự đoạn diệt của hai loại kiến này, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của chúng, những vị này là những vị không tham, không sân và không si, không ái, không chấp thủ, không ưa hý luận, không thích hý luận; những vị ấy giải thoát khỏi sanh già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Thế Tôn tuyên bố những vị ấy giải thoát khỏi khổ đau.

*

Đề cập xong hai loại tà kiến, đức Phật phân tích bốn chấp thủ, tức là dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ và ngã luận thủ. Có những sa môn, Bà-la-môn tuy tự xưng là liễu tri tất cả thủ, nhưng chỉ có khả năng hiển thị sự liễu tri về dục thủ, nhưng không thể chơn chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Ở đây đức Phật tuyên bố rõ ràng là trong một pháp luật như vậy, nếu có tịnh tín đối với bậc Đạo sư, sống tinh tấn với bậc Đạo sư, tịnh tín ấy được xem như là không hoàn toàn, nếu có tịnh tín đối với pháp, tịnh tín ấy được xem như là không hoàn toàn. Nếu có thành tựu viên mãn các giới luật, sự thành tựu ấy được xem là không hoàn toàn . Nếu có sự thương mến đối với những pháp hữu, sự thương mến ấy được xem là không hoàn toàn. Vì sao như vậy? Thế Tôn tuyên bố: "Sự tình là như vậy, trong một pháp luật không khéo thuyết giảng, không khéo hiển thị , không có hướng thượng, không dẫn đến tịch tịnh, không được bậc Chánh Đẳng Giác hiển thị."

*

Đến đây, đức Phật nêu rõ vị trị siêu đẳng của Như Lai, là bậc A-la- hán, Chánh Đẳng Giác, bậc liễu tri tất cả thủ, chơn chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Ngài hiển thị sự liễu tri về dục thủ, sự liễu tri về kiến thủ, sự liễu tri về giới cấm thủ và sự liễu tri về ngã luận thủ. Trong một pháp luật như vậy, nếu có tịnh tín đối với bậc Đạo sư, tịnh tín đối với pháp, tịnh tín ấy được xem là hoàn toàn. Nếu có thành tựu viên mãn các giới luật, sự thành tựu ấy được xem là hoàn toàn. Vì sao như vậy? Sự tình là như vậy, trong một pháp luật khéo thuyết giảng, khéo hiển thị, có hướng thượng, dẫn đến tịch tịnh, được bậc Chánh Đẳng Giác hiển thị.

Rồi đức Phật truy nguyên, bốn chấp thủ này lấy ái làm nhân duyên, lấy ái làm tập khởi; xúc lấy sáu nhập làm nhân duyên, lấy sáu nhập làm tập khởi; thức lấy hành làm nhân duyên, lấy hành làm tập khởi; hành lấy vô minh làm nhân duyên, lấy vô minh làm tập khởi. Khi một Tỷ-kheo đã đoạn trừ vô minh, đã làm minh sanh khởi; vị ấy do vô minh được đoạn trừ, do minh sanh khởi nên không chấp thủ dục thủ, không chấp thủ kiến thủ, không chấp thủ giới cấm thủ, không chấp thủ ngã luận thủ. Nhờ không chấp thủ nên không tháo động; nhờ không hoảng hốt, tháo động, nên tự thân chứng được Niết-bàn. Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không trở lui lại trạng thái này nữa".

(Tiểu kinh Sư tử hống, Trung Bộ, kinh số 11).

[Trích giảng Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

last updated: 10-03-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.